TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110 /2020/HS - ST
Ngày 30 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quang Thái
Bà Lê Thị Bích Thuần
-Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phó Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1991, tại xã S, huyện , tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 7 năm 2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Bị hại: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1989, "vắng mặt".
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
-Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, "có mặt".
Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
-Tạ Văn S, sinh năm 1994, "có mặt".

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn D, sinh năm 1992, "vắng mặt".

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định muốn chiếm đoạt xe mô tô của anh Đặng Văn D từ trước nên khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn Q gọi điện thoại rủ anh D đến nhà Q chơi, mục đích để tìm cơ hội lừa mượn xe mô tô của anh D đem đi cầm cố, do anh D không biết ý đồ của Q nên khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88S2 - 5706 đến nhà Q gặp Q thì Q nói dối với anh D *"Anh em mình đi lên nhà văn hóa thôn Bắc Kế uống trà đá và tán gái tí, anh đưa chìa khóa xe để em đèo cho"* mục đích của Q là để anh D giao chìa khóa và xe cho Q để Q có cơ hội mang xe đi cầm cố. Anh D tin, đồng ý, rồi đưa chìa khóa và xe cho Q. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Q điều khiển chở anh D đi đến nhà văn hóa tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B thì Q bảo anh D *"Anh vào trong nhà văn hóa ngồi đợi em tí",* anh D đồng ý và đi vào trong nhà văn hóa ngồi đợi, còn Q vẫn ngồi trên xe mô tô của anh D ở bên ngoài và do Q chưa biết chỗ cầm cố chiếc xe để lấy tiền nên gọi điện thoại cho bạn là Tạ Văn S ở cạnh nhà văn hóa tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, khi gọi điện Q nói với S *"Ra nhà văn hóa thôn anh nhờ tí",* S đồng ý và ra gặp, Q nói với S *"Mày giúp anh mang cái xe này đi cắm hộ anh lấy ba triệu với, anh đang cần tiền gấp"*, S hỏi Q *"Xe của ai?"* thì Q nói dối S là *"Xe của anh"* nên S tin rồi một mình S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88S2 - 5706 đi đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn T, ở tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; khi gặp anh T thì S nói *"Em đang có việc cần tiền, anh cho em vay ba triệu, em để lại cái xe làm tin, mấy hôm nữa em trả anh"*, do anh T với S là bạn chơi với nhau nên anh T đồng ý và lấy 3.000.000 đồng đưa cho S và không yêu cầu S viết giấy vay nợ gì. Sau khi S điều khiển xe mô tô đi thì anh D không thấy xe mô tô của mình nên hỏi Q *"Xe của anh đâu?"* thì Q nói dối anh D là *"Xe anh em nhờ thằng cu em đi có tí việc"* anh D tin Q nói và không hỏi gì thêm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S đi về Nhà văn hóa tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B gặp và đưa cho Q số tiền 3.000.000 đồng, lúc này anh D không thấy S đi xe mô tô của mình về nên tiếp tục hỏi Q *"Xe anh đâu?"*, Q trả lời *"Xe của anh em lấy mang đi cắm rồi, một hai hôm nữa em có tiền lấy xe về cho anh"* thì anh D bảo Q *"Không được, mày làm thế nào thì làm mang xe về*

trả cho anh không bố mẹ anh nói", sau đó Q nói dối anh *"Anh ngồi đây em ra đây có tí việc, tí lấy tiền, lấy xe về cho anh"* rồi Q cầm toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng đi chơi Game hết.

Sau đó anh D đã nhiều lần gọi điện thoại và tìm Q để đòi xe nhưng Q đã bỏ trốn; ngày 21 tháng 4 năm 2020 anh D đã trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, cùng ngày 21 tháng 4 năm 2020, anh Th đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 88S2 - 5706 cho Cơ quan điều tra; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên tiến hành định giá chiếc xe trên; tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐG ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên, kết luận trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S2 - 5706 là 6.166.000 đồng *(Sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSBX ngày 14 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Q từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, Tạ Văn S có mặt tại phiên tòa đều trình bày các nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo Q cùng các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập, đều không có yêu cầu gì khác và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

Bị hại là anh Đặng Văn D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T người làm chứng anh Đặng Văn D tuy vắng mặt tại phiên tòa xong tại cơ quan điều tra đều trình bày các nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo Q và đều không có yêu cầu gì khác và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô kiểm soát 88 S2- 5706 của anh Đặng Văn D từ trước nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28 tháng 3 năm 2020 tại thôn Lương Câu, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Q đã dùng thủ đoạn gian dối để anh D giao chìa khóa và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88 S2- 5706 của anh D cho Q quản lý, sau đó Q điều khiển xe mô tô chở anh D đi đến Nhà văn hóa tổ dân phố Bắc Kế, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, để Q có cơ hội mang xe đi cầm cố, khi đi đến Nhà văn hóa tổ dân phố Bắc Kế, thị trấn Bá Hiến, Q nói dối anh D *"Anh vào trong nhà văn hóa ngồi đợi em tí",* anh D đồng ý và đi vào trong sân Nhà văn hóa ngồi đợi, còn Q ngồi trên xe mô tô của anh D ở bên ngoài, do Q chưa biết chỗ cầm cố xe mô tô nên Q gọi điện thoại nhờ bạn là Tạ Văn S đi cầm cố xe giúp Q và Q nói dối với S là chiếc xe mô tô là của Q, S không biết chiếc xe mô tô là do Q lừa đảo chiếm đoạt của anh D nên đã đem chiếc xe mô tô đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn T được số tiền 3.000.000 đồng đưa cho Q, toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng Q một mình sử dụng chơi Game hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐG ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên, kết luận trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S2 – 5706 mà Quân chiếm đoạt của anh D có trị gái là 6.166.000 đồng *(Sáu triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội

danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạmóa

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã tác động để mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với hậu quả đã gây ra; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào; do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục, giúp bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản gì vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng);* bị cáo đã tác động để nhờ bà Nguyễn Thị T trả lại cho anh T số tiền 3.000.000đồng; anh T đã nhận đủ và không yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 88S2 - 5706 đăng ký tên Đinh Thị X, sinh năm 1974, ở Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra làm rõ là xe mô tô của anh Đặng Văn D2 (là em trai D), anh D2 cho anh Đặng Văn D mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, sau khi xác minh làm rõ Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe cho anh D2; nhận lại tài sản anh D2 và D không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.3]. Đối với chiếc điện thoại di động Q sử dụng liên lạc với anh Đặng Văn D để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra Q khai đã làm rơi vỡ,

hỏng, Q đã cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết nên Cơ quan điều tra đã truy tìm không thu giữ được do đó Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Đối với Tạ Văn S là người đem chiếc xe mô tô 88S2 -5706 của Nguyễn Văn Q chiếm đoạt được của anh Đặng Văn D đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn T để lấy số tiền 3.000.000đồng; khi đi cầm cố xe do Q nói dối S là xe của Q nên S không biết; khi cầm cố xong về giao tiền cho Q, Tạ Văn S mới biết đó là xe của anh D do Q lừa đảo để chiếm đoạt được, Tạ Văn S đã yêu cầu Q trả lại tiền để đi chuộc xe cho anh D xong Q không đưa mà đã chi tiêu hết nên hành vi của Tạ Văn S không cấu thành tội phạm, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tạ Văn S là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn T khi cho Tạ Văn S cầm cố chiếc xe mô tô do Q chiếm đoạt được của anh D thì anh T không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Q ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám